



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

806 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 028.38428633 - Fax: 028.38425880 - www.vidon.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

TP.HCM, tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó, lần gần đây nhất (lần thứ 11) ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 255.227.670.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.227.670.000 đồng
- Địa chỉ: 806 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.38428633
- Số Fax: 028.38425880
- Website: www.vidon.com.vn
- Mã cổ phiếu: VID

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Chính thức thành lập vào ngày 15/04/1974, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã trải qua những giai đoạn phát triển kinh tế thăng trầm và thử thách khác nhau để đạt được những thành tựu như ngày hôm nay.

Những sự kiện quan trọng được ghi nhận sau đây.

Năm 2000: Công ty được cổ phần hóa, mở đầu thời kỳ thời kỳ phát triển mới mang tính đột phá kể từ khi thành lập. Làn gió đổi mới toàn diện và cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước một cách hiệu quả đã giúp cho Viễn Đông vươn lên mạnh mẽ, trở thành doanh nghiệp làm ăn phát đạt, có uy tín cao đối với khách hàng trong và ngoài nước.

Năm 2006: Ngày 25/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán VID.

Năm 2017: Hoàn thành cơ bản việc tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp theo mô hình holdings.

- Các sự kiện quan trọng/nổi bật trong năm 2017

Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 về tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính, định hướng tập trung đầu tư giáo dục, đầu tư vào các công ty hoạt động hiệu quả... nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh hợp nhất của công ty mẹ và các công ty thành viên; theo đó:

- ✓ Tháng 01/2017, hoàn tất thoái vốn đầu tư tài chính dài hạn (với 34.9% số cổ phần do công ty nắm giữ) tại Công ty TNHH MTV MM-Vidon (Bình Dương).
- ✓ Tháng 02/2017, đầu tư liên kết/liên doanh với Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt, nắm giữ 30% vốn điều lệ Công ty CP Hoàng Việt.
- ✓ Tháng 12/2017, thoái toàn bộ vốn đầu tư tài chính (40% số cổ phần do công ty nắm giữ) tại Công ty CP Văn hóa Giáo dục Viễn Đông.

Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10%, theo Danh sách cổ đông chốt ngày 09/10/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm từ giấy;

Giáo dục các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục hướng nghiệp; Giáo dục tâm lý học đường;

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Địa bàn kinh doanh cả nước, trong đó chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền trung và nam bộ; và một số nước tại Đông nam Á.

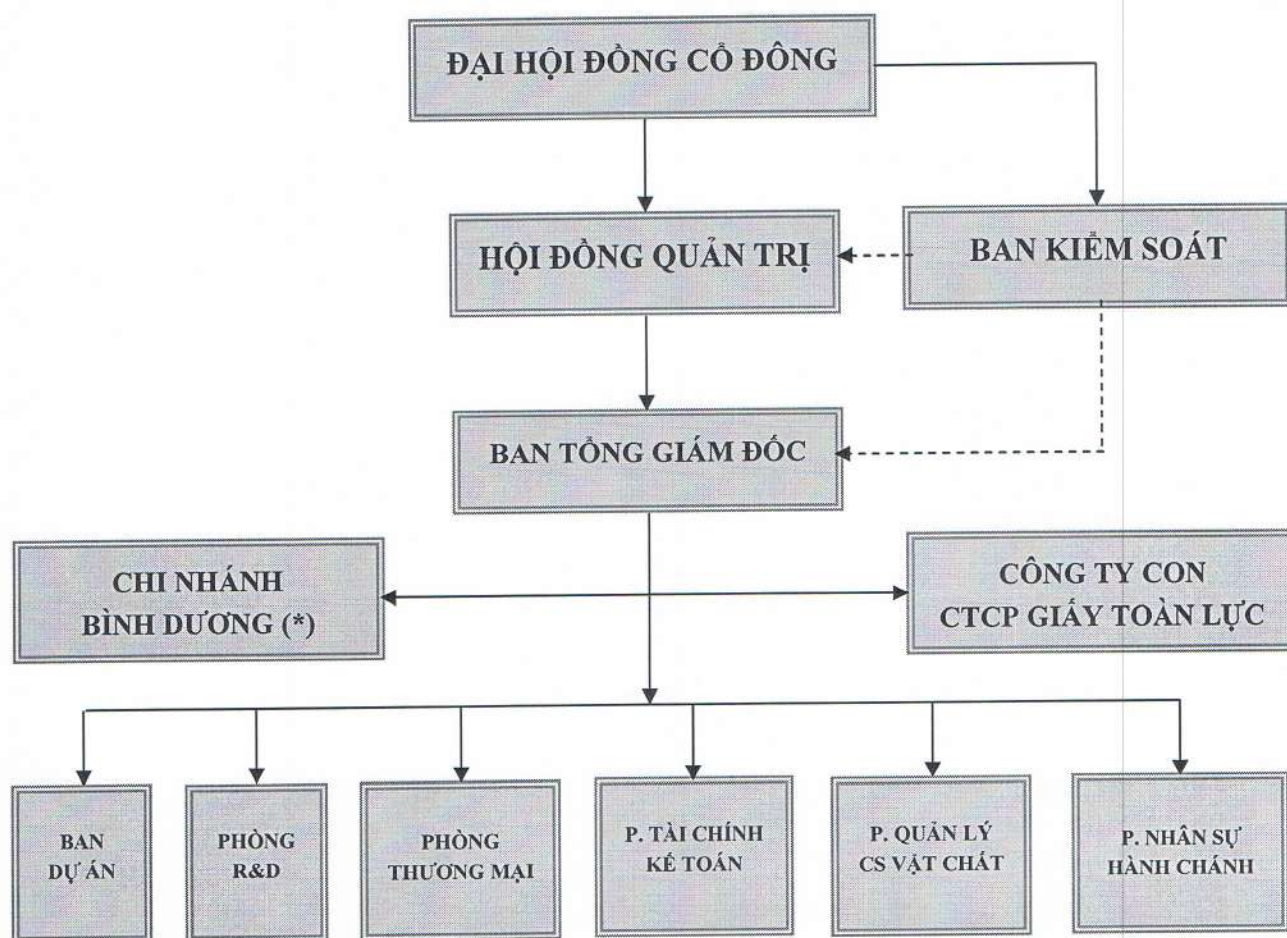
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2014) và Điều lệ Công ty (2016), bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty (2016).

Cơ cấu bộ máy quản lý: Năm 2017, bộ máy quản lý được thay đổi toàn diện để phù hợp với tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính. Xin xem Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty năm 2017 như sau.



Ghi chú: → Quản lý, điều hành trực tiếp
 ---> Giám sát hoạt động

Các công ty con, công ty liên kết/liên doanh: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/liên doanh).

Bảng 1:

Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (1000 VND)	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Lô A2-8 Đường N5- KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM	Thương mại XNK	96.000.000	51,03%
Công ty liên kết, liên doanh	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (1000 VND)	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	Lầu 2, số 84, KP4, Đường 30-4, P.Quyết Thắng, Biên Hoà, ĐN	Văn hóa	100.000.000	45,00%
Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, TP.HCM	Sản xuất	105.269.370	44,74%

Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	29 Phan Đình Phùng, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ	Văn hóa	45.000.000	37,93%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt	252 Lạc Long Quân, P10, Q.11, TP.HCM	Giáo dục	15.000.000	28,33%
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	TT Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng	Sản xuất	19.505.110	27,04%
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Số 1 Quang Trung, P.2, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng	Sản xuất	45.000.000	20,89%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Duy trì và phát triển Công ty theo định hướng: tập trung đầu tư vào giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư vào các công ty hiệu quả;

Duy trì và phát triển ngành giấy, thương hiệu Vidon dựa trên chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và chất lượng quản lý;

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp.

Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp-chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động đầu tư-kinh doanh-tài chính theo quy định của pháp luật;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Dựa trên các nguồn lực tích lũy sẵn có, tập trung đầu tư chiều sâu vào giáo dục, ngành nghề kinh doanh giấy;

Tiếp tục tăng cường điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí quản lý, hợp lý hóa bộ máy quản lý và các bộ phận chức năng;

Tiếp tục tăng cường quan hệ liên kết-hợp tác hiện hữu với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và cung cấp (mới) có uy tín trong và ngoài nước;

Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ-nhân viên;

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Với tinh thần Vidon - Vì cộng đồng, Công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa công ty.

5. Các rủi ro: (Nêu rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

- Rủi ro về thị trường ngành: Áp lực cạnh tranh giữa doanh nghiệp ngành giấy trong và ngoài nước khi áp dụng lộ trình cắt giảm thuế quan theo các hiệp định thương mại song phương và đa phương, và sắp tới là hiệp định CP-TPP sẽ là cơ hội cũng là thách thức cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì/phát triển thị phần.

- Rủi ro về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến ngành xuất nhập khẩu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, cụ thể như sau.

- Tổng doanh thu & thu nhập: 766,148 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 144,819 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 116,778 tỷ đồng

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch – Theo BCTC hợp nhất 2017 đã kiểm toán

Bảng 2:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	TH 2016	TH 2017	KH 2017	% so sánh	
	1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1	Tổng doanh thu & thu nhập	87,537	766,148	330,000	875.2%	232.2%
2	Lợi nhuận trước thuế	20,363	144,819	120,000	711.2%	120.7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	16,591	116,778	96,000	703.9%	121.6%
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	650	4,258	3,000	655.1%	141.9%

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Quang Minh	Tổng giám đốc	01/08/2016	
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc	01/06/2004	
3	Bùi Quang Khoa	Phó Tổng giám đốc	13/10/2008	
4	Bùi Văn Thủy	Kế toán trưởng	01/08/2016	

Xin xem Danh sách Ban điều hành đính kèm

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong BDH trong năm.)

- Không có sự thay đổi

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lượng và thu nhập của cán bộ nhân viên (CBNV) bình quân trong năm có sự thay đổi đáng kể, được tóm tắt theo bảng sau đây.

Bảng 3:

STT	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
1	Số CBNV bình quân trong năm	39	41	105%
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) – tính tròn	7.460.000	9.309.000	125%

– Về chính sách đối với người lao động: Công ty ký kết hợp đồng lao động với toàn bộ CBNV, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và áp dụng Hệ thống lương công ty, bảo đảm chế độ về bảo hiểm, quy chế đào tạo-tuyển dụng-đánh giá CBNV, quy chế khen thưởng-phúc lợi... phù hợp với luật định hiện hành, tạo động lực cho phát triển CBNV, góp phần phát triển Công ty vững mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn...

Tính đến ngày 31/12/2017, các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

- Đầu tư vào công ty con: 95,529 tỷ đồng
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: 149,151 tỷ đồng
- Đầu tư vào các công ty khác: 17,087 tỷ đồng

Xin xem mục 5.2c trang 25-26, Bản thuyết minh BCTC công ty mẹ năm 2017 và mục 1 trang 16, Bản thuyết minh BCTC hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính, xét về chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2017 của các công ty con, công ty liên kết như sau.

Bảng 4:

STT	Công ty con, công ty liên kết	Tổng doanh thu 2017 (đồng)	Lợi nhuận sau thuế 2017 (đồng)
A	CÔNG TY CON		
1	Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	586,645,856,252	16,069,555,730
B	CÔNG TY LIÊN KẾT		
1	Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt		
2	Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	37,373,898,346	3,640,061,135
3	Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	16,064,481,988	686,025,839
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt	68,351,114,766	2,716,080,006
5	Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	39,896,186,919	20,857,730,027
6	Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	67,461,797,754	1,333,808,613

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính – Theo BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán

Bảng 5:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5
Tổng giá trị tài sản	502,119	661,662	131.8%	
Doanh thu thuần	77,047	599,389	778.0%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16,805	141,273	840.7%	
Lợi nhuận khác	3,558	3,546	99.7%	
Lợi nhuận trước thuế	20,363	144,819	711.2%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16,591	116,778	703.9%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	...	(*)	...	

Ghi chú: (*) Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 với tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu

Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất). N/A

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Theo BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán

Bảng 6:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,37	1,81	1.71	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,98	1,59	1.45	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,28	0.31	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,38	0.46	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,48	3,27	3.88	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,15	0.91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,07	0,22	0.19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,03	0,05	0.26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,03	0.18	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	0,10	0,22	0.24	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu...

– Tổng số cổ phần:	25.522.767 cổ phần
– Cổ phần phổ thông:	25.522.767 cổ phần
– Cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần
– Cổ phần niêm yết và lưu hành trên HOSE:	25.522.767 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/10/2017, không có cổ đông nhà nước, tóm tắt như sau.

	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (1000 VND)	Tỷ lệ
Tổng số	3,061	25,522,767	255,227,670	100.00%
- Cá nhân	3,002	22,683,683	226,836,830	88.88%
- Tổ chức	59	2,839,084	28,390,840	11.12%
Trong nước	3,010	25,413,987	254,139,870	99.57%
- Cá nhân	2,959	22,603,848	226,038,480	88.56%
- Tổ chức	51	2,810,139	28,101,390	11.01%
Nước ngoài	51	108,780	1,087,800	0.43%
- Cá nhân	43	79,835	798,350	0.31%
- Tổ chức	8	28,945	289,450	0.11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v...

Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. *N/A*
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *N/A*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Ký hợp đồng sử dụng điện (sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt) với Công ty Điện lực TP.HCM theo hạn mức.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. *N/A*.
- c) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả các sáng kiến. *N/A*.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng. Ký hợp đồng sử dụng nước với Công ty cấp nước TP.HCM theo hạn mức.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. *N/A*.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Xin xem mục II của Báo cáo này.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Định kỳ hàng năm, Công ty mua Bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, cung cấp đồng phục và đồ dùng bảo hộ lao động; riêng về khoản chi tiền nghỉ mát, thưởng lễ tết, thưởng tháng lương 13 sẽ căn cứ kết quả kinh doanh trong năm.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo (tổng số) nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Số giờ đào tạo trung bình năm: 452,5 giờ
- Theo tổng số nhân viên: 1.938 giờ

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Cử CBNV tham dự các khóa đào tạo như: An ninh mạng, Đo lường khối lượng và Lập dự toán đầu tư...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, Công ty có tham gia và vận động CBNV đóng góp cho hoạt động từ thiện trên địa bàn quận và thành phố.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. N/A.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty.

Khởi sắc, chuyển biến, tích cực là những đánh giá của các tổ chức quốc tế về tình hình kinh tế thế giới năm 2017, sự lạc quan này được thể hiện qua số liệu thống kê của các nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu hay Nhật Bản. Riêng Việt Nam, kinh tế vĩ mô tiếp tục được cải thiện, tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6.8%, thị trường chứng khoán đột phá mạnh mẽ vào nửa cuối năm. Dưới tác động tích cực đó, Công ty đã và đang tận dụng những cơ hội, đồng thời mạnh mẽ đổi mới các mặt hoạt động chủ yếu sau:

- Chuyển đổi chiến lược kinh doanh: Tái cơ cấu hoạt động các ngành cốt lõi, duy trì sự ổn định và tăng trưởng thị trường ngành giấy công nghiệp, giấy cao cấp; mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh về dịch vụ, hướng đến bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.
- Chuyển đổi chiến lược đầu tư: Tái cơ cấu các hạng mục đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở các công ty này phải hội đủ điều kiện đang hoạt động liên tục, có tài sản tích lũy lớn, có lợi thế thương mại (quyền sử dụng đất), thích ứng với cải tiến hoạt động quản lý theo hướng công ty holdings.
- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã bám sát tình hình thị trường và nhu cầu của khách hàng để tổ chức điều hành hoạt động (hàng ngày, tuần, tháng) đạt hiệu quả kinh doanh-tài chính, bảo đảm việc làm và thu nhập của CBNV.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Trong năm 2017 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, tiếp tục có lãi. Số liệu dẫn chứng tại Mục II.1.a của Báo cáo này.
- Xuyên suốt quá trình tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, Công ty tổ chức toàn diện bộ máy quản lý, giải quyết tốt các chế độ đối với người lao động, bảo đảm việc làm thường xuyên cho CBNV.
- Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại một công ty liên kết (không đạt hiệu quả kỳ vọng); Tăng cường giám sát hoạt động công ty con - Công ty CP Giấy Toàn Lực; Bố trí lại mặt bằng sử dụng và đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất hiện hữu nhằm duy trì/phát triển thị phần ngành giấy, gia tăng nguồn thu và lợi nhuận sau hợp nhất cho công ty.

2. Tình hình tài chính - Theo BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán.

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2017) của Công ty là 662 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu: Nhận được nguồn tài trợ từ (các) nhà cung cấp cho hoạt động kinh doanh giấy, từ đó gia tăng về doanh thu và mặt khác gia tăng về tồn kho và nợ phải thu khách hàng trong ngắn hạn.
- Nợ phải thu: Khoản phải thu khách hàng (tại thời điểm 31/12/2017) là 215 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là phải thu ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả (tại thời điểm 31/12/2017) của Công ty là 207 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước, tập trung vào các khoản nợ ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu: Nguồn huy động chính từ hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp nước ngoài.
- Xử lý thành công trong việc cơ cấu lại đầu tư tài chính dài hạn, và cơ cấu lại giảm tối đa nguồn vốn vay ngân hàng. Trong đó:

Nợ ngắn hạn: 196 tỷ đồng, tăng 88.5% so với cùng kỳ năm trước.

Nợ dài hạn: 11 tỷ đồng, giảm 67.4% so với cùng kỳ năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sắp xếp lại về tổ chức bộ máy và nhân sự của các phòng ban, từ đó nâng cao năng lực quản lý chuyên sâu từng phòng ban, bảo đảm hiệu quả hoạt động mở rộng ngành nghề kinh doanh mới.
- Chỉ định (các) nhân viên kiểm toán nội bộ tại các phòng ban, trực tiếp báo cáo Tổng giám đốc, nhằm bảo đảm hoạt động nghiệp vụ đúng với chức năng-nhiệm vụ quy trình, tuân thủ Điều lệ công ty và luật định hiện hành, phòng ngừa rủi ro, đạt hiệu suất và hiệu quả công việc.
- Áp dụng chính sách lương, thưởng gắn kết với khả năng và kết quả đóng góp của từng phòng ban và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Cơ cấu lại các khoản nợ khách hàng và vốn vay ngân hàng đạt kết quả tốt.
- Tăng cường giám sát, phối hợp hoạt động với các công ty liên kết để nâng cao hiệu quả về đầu tư tài chính...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 7:

STT	Chỉ tiêu/Hợp nhất (tỷ đồng)	TH 2017	KH 2018	Ghi chú
	1	2	3	4
1	Tổng doanh thu & thu nhập	766,148	732,000	
2	Lợi nhuận trước thuế	144,819	31,200	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	116,778	26,000	
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	4.258	1.019	

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.)*

N/A

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.*

Xin xem mục II.6 của Báo cáo này.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty CP)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Soát xét, cơ cấu mạnh mẽ về đầu tư tài chính dài hạn đồng thời với tái cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh giấy công nghiệp, chọn lọc đầu tư vào một công ty liên kết (ngành giáo dục), bảo đảm tiếp tục kinh doanh có lãi, vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.
- Các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty (2016); công bố thông tin trên thị trường chứng khoán minh bạch, đầy đủ.
- Công ty đã chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường và thực hiện khá tốt về trách nhiệm xã hội trong địa bàn hoạt động của Công ty và các thành viên.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty (sửa đổi bổ sung năm 2016), thực hiện đúng sự phân cấp-phân quyền quản lý trong các lĩnh vực: nghiên cứu và phát triển (R&D), quản trị theo mục tiêu, nhân sự-hành chính, kinh doanh, tài chính...
- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định/ngợi quyết của Hội đồng quản trị, các quy định/chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư tài chính; bảo đảm được việc làm và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBNV;
- Cải tiến website Công ty về hình thức và nội dung, nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) giúp thông tin quản lý thông suốt từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ, công ty con và các công ty liên kết thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu được giao.
- Ban Tổng giám đốc quản lý điều hành công ty, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính, soát xét nhân sự và bộ phận, huy động các nguồn lực... phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2018;

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Duy trì họp định kỳ và mở rộng để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tập trung các nguồn lực của Công ty, công ty con và các công ty liên kết để hoạt động hiệu quả, tái lập cơ sở thị trường, kinh tế, tài chính vững chắc góp phần nâng cao thị giá cổ phiếu VID trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục soát xét tái cơ cấu đầu tư tài chính, chuyển đổi hoạt động đầu tư-kinh doanh đến trước năm 2020 chính thức trở thành một công ty holdings; duy trì và phát triển thương hiệu Vidon.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc phối hợp các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, và đơn vị tư vấn độc lập (khi cần thiết) thực hiện chức năng-quyền hạn được giao, đề xuất phương án khả thi cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về đầu tư, tái cơ cấu tài chính và chuyển đổi hoạt động kinh doanh...
- Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh-tài chính năm 2018:

Xin xem mục III.4 của Báo cáo này

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: *(Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của công ty nắm giữ tại các công ty khác).*

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ Công ty (2016) và luật định hiện hành.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là th-viên HĐQT	Số CP sở hữu	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	25/06/2016	3.755.441	TV không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó chủ tịch	25/06/2016	1.821.479	
3	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	25/06/2016	620.626	TV độc lập từ tháng 08/2017
4	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	25/06/2016	313.460	
5	Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên	25/06/2016	200.210	

Xin xem chi tiết liên quan khác trong Danh sách Ban điều hành đính kèm.

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).
- Ban Quan hệ cổ đông và Truyền thông.
 - Ban Trợ lý Hội đồng quản trị.
 - Hội đồng đầu tư (của) Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

– Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát thực hiện: (i) các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh-tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) các hoạt động của Ban điều hành bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

– Trong năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và mở rộng. Nội dung và kết quả cuộc họp thể hiện ở các nghị quyết/biên bản sau.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Biên bản họp HĐQT	16/02/2017	v/v Tái cơ cấu tài chính, đầu tư dài hạn vào Công ty Hoàng Việt
2	Quyết định 18.17 QĐ/VID-HĐQT	21/03/2017	v/v Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
3	Quyết định 45.17 QĐ/VID-HĐQT	15/06/2017	v/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2017
4	Biên bản họp HĐQT	27/06/2017	v/v Phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 cho cổ đông hiện hữu
5	Nghị quyết 75.17 NQ/VID-HĐQT	12/09/2017	v/v Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017
6	Biên bản họp HĐQT	22/12/2017	v/v Thoái toàn bộ vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Văn hóa Giáo dục Viễn Đông

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

– Ban quan hệ cổ đông & truyền thông phối hợp với Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin định kỳ, các thông tin khác theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

– Hội đồng đầu tư, Ban trợ lý HĐQT soát xét các hoạt động của công ty mẹ và của các công ty liên kết, tư vấn về tái cơ cấu công ty, tái cơ cấu tài chính, chiến lược kinh doanh... để trình HĐQT công ty xét duyệt triển khai.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách thành viên tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. N/A

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (Danh sách thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (ngày 09/10/2017)	Ghi chú
1	Võ Trần Quốc	Trưởng ban	0	Nhiệm kỳ IV 2016-20
2	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên	10,625	nt
3	Phạm Như Bách	Thành viên	4,581	nt

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành; Giám sát việc thực thi pháp luật trong hoạt động của Công ty;
- Xem xét, thống nhất đề xuất với Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ và công ty con;
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình hoạt động-phối hợp của các phòng/ban Công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc khắc phục thiếu sót, bảo đảm phù hợp Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;
- Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý, soát xét bán niên và cả năm nhằm đánh giá việc tuân thủ chuẩn mực kế toán, tính hợp lý về số liệu tài chính, đồng thời kiến nghị với HĐQT về việc giám sát quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

Tóm tắt về các cuộc họp trong năm 2017 của Ban kiểm soát như sau:

STT	Thời gian	Nội dung	TV dự họp
1	28/03/2017	Xem xét, thông qua dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017	3/3
2	15/06/2017	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty	3/3

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý... Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình).

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bảo đảm trong hạn mức quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên, và tiền lương của Ban Tổng giám đốc bảo đảm trong chính sách tiền lương CBNV. Số lượng phát sinh trong năm như sau:

Bảng 8:

	Năm 2017	Năm 2016
Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc	1.233.698.880	1.160.360.067
Thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	432.000.000	432.000.000
Cộng	1.665.698.880	1.592.360.067

Các khoản lợi ích khác: Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc nắm giữ cổ phiếu VID được nhận tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 (tỷ lệ 10%) theo Danh sách cổ đông chốt ngày 09/10/2017 do VSD lập.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Không phát sinh trong năm.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Xin xem mục 8.3 trang 45-46, Bản thuyết minh BCTC hợp nhất năm 2017.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản trị công ty, các quy chế nội bộ của công ty cũng như Điều lệ công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2017

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên: *N/A*

Ý kiến của Kiểm toán viên: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty, và được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán độc lập số 94/2018/BCKT-PKF.HCMC, ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Công ty TNHH PKF Việt Nam)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng (công ty mẹ) và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng (công ty mẹ) và hợp nhất năm 2017 và ý kiến của Kiểm toán viên PKF, đã được công bố thông tin, gửi các cơ quan quản lý của nhà nước và đăng tải tại website Công ty: www.vidon.com.vn

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19.. tháng 04 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đại diện theo pháp luật của Công ty)

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu VP, Ban QHCD&TT

Đính kèm:

- Danh sách Ban điều hành Công ty



Bùi Quang Mẫn

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY – NĂM 2017

Tổng Giám đốc: BÙI QUANG MINH

Họ và tên	:	BÙI QUANG MINH
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	24/01/1986
- Nơi sinh	:	TP.Hồ Chí Minh
- CMND số	:	023978554
- Ngày cấp	:	20/09/2004
- Nơi cấp	:	TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú	:	3 Trần Quý Khoách, P.Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Thương mại
Quá trình công tác		
- Từ 2008 đến 2013	:	Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông
- Từ 2013 đến 2015	:	Phó giám đốc điều hành ~ Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon
- Từ 2015 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thương mại Toàn Lực
- Từ 08/2017 đến nay	:	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	313.460 CP

Phó Tổng giám đốc: NGUYỄN THỊ THU

Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ THU
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	12/01/1959
- Nơi sinh	:	Đồng Tháp
- CMND số	:	020588758
- Ngày cấp	:	20/03/2003
- Nơi cấp	:	TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú	:	3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 1980 đến 1993	:	Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
+ Từ 1994 đến 2004	:	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Toàn Lực (nay là Công ty CP Thương mại Toàn Lực)
+ Từ 2004 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	1,821,479 CP

Phó Tổng giám đốc: BÙI QUANG KHOA

Họ và tên	:	BÙI QUANG KHOA
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1977
- Nơi sinh	:	Huế
- CMND số	:	024863061
- Ngày cấp	:	05/12/2007
- Nơi cấp	:	TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Huế
- Địa chỉ thường trú	:	2.45 Lô D, Chung cư Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học ngoại thương, Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác		
+ Từ 2002 đến 2006	:	Trưởng Bộ phận Công ty Liên doanh Container Vietnam
+ Từ 2006 đến 02/2007	:	Trợ lý HĐQT Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 02/2007 đến 10/2008	:	Giám đốc Điều hành Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 10/2008 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	200.210 CP

Kế toán trưởng: BÙI VĂN THỦY

Họ và tên	:	Bùi Văn Thủy
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15/06/1976
- Nơi sinh	:	Đồng Nai
- CMND số	:	025503462
- Ngày cấp	:	07/07/2011
- Nơi cấp	:	TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú	:	874/11/4 Đoàn Văn Bơ, P.18, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 04/2002 đến 04/2008	:	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 05/2008 đến 10/2008	:	Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 10/2008 đến 08/2009	:	Q. Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 08/2009 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông (Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông)
Số cổ phần nắm giữ	:	37